

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2023/HS-PT**

Ngày: 10 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**.

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Xuân Liêm**;

Ông **Trần Mạnh Dũng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Tiến** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Quân** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Phan Phước V và các đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Hoàng Ngọc T, Trần Minh K và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2023/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Hoàng Ngọc T**, sinh ngày 01/01/1989, tại: huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh H và bà Đặng Thị N; bị cáo có vợ là Mai Thị V1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 20/01/2020, bị Công an xã P, huyện P, tỉnh Quảng Nam xử lý vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “*Uống rượu, bia say gây mất trật tự công cộng*”.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 21/02/2022, chuyển tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

2. **Trần Minh K**, sinh ngày 18/4/1983, tại: huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: khu phố A, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh C và bà Lê Thị T1; bị cáo có vợ là Lê Thị Ngọc C1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 19/5/2000, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử lý vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Ngày 26/6/2014, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử lý vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 21/02/2022, chuyển tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

- Bị cáo bị kháng nghị:

1. **Phan Phước V**, sinh ngày 16/01/1988, tại: huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Phước D và bà Thái Thị Minh H1; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Yến P và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 22/01/2006, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 75.000 đồng về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Ngày 22/12/2006, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”.

Ngày 12/7/2007, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường 06 tháng về hành vi “*Hủy hoại tài sản*”.

Ngày 10/9/2007, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường 06 tháng về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”.

Ngày 21/01/2008, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Q xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” và “*Hủy hoại tài sản*”.

Ngày 20/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 21/02/2022, chuyển tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

2. **Trần Công D1**, sinh ngày 30/7/1985, tại: huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T2 và bà Đặng Thị Q; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bích Đ và có 01 con, con lớn sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 19/7/2005, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử lý vi phạm hành chính phạt tiền về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Ngày 29/01/2006, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử lý vi phạm hành chính về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”.

Ngày 21/5/2006, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”.

Ngày 29/7/2006, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Q xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*” và “*Cố ý gây thương tích*”.

Ngày 20/12/2015, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử lý vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”.

Ngày 20/5/2020, bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Nam xử lý vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “*Xâm hại sức khỏe của người khác*”.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 21/02/2022, chuyển tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

3. Trần Thị Uyên N1, sinh ngày 27/11/1995, tại: huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: khu phố C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nhân viên phục vụ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu M, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị C2, sinh năm 1957; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn L (*đã ly hôn*) và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 21/02/2022, chuyển tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 21/02/2022, Phan Phước V, Trần Công D1, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Văn T3 (*tên gọi khác là K1*) nhậu tại quán T4 (*thuộc thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam*) thì V điện thoại cho Trần Minh K chờ đến quán K3 (*thuộc thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam*) để hát karaoke. Trên đường đi, T3 đưa cho D1 500.000 đồng để góp tiền hát karaoke. Khi đến quán, cả nhóm được nhân viên dẫn lên phòng VIP 09. Vào phòng hát karaoke được một lúc thì V mở cửa phòng ra ngoài gặp Trần Thị Uyên N1 để gọi nhân viên phục vụ. N1 đi xuống phòng 12 của quán K3 gọi Trần Thị C3, Trần Thị S, Nguyễn Thị Kiều O, Hệ Thị Hồng U lên phòng VIP 9 để phục vụ khách. Cùng lúc đó tại phòng VIP 9, V nói với D1, T, K, T3 là: “*Góp mỗi người một triệu đồng mua đồ chơi*” có nghĩa là mỗi người góp 1.000.000 đồng để mua ma túy chơi thì D1, T, K đồng ý. Lúc này, D1 bỏ ra 1.000.000 đồng trên bàn để góp nhưng không biết ai lấy. T, K thống nhất với V là để V trả tiền mua ma túy trước, sau khi chơi xong sẽ góp tiền sau; riêng T3 không chơi nên không góp tiền. V hỏi N1: “*Có biết chỗ mua lấy đồ (tức ma túy) không*”, thì N1 nói để N1 xuống hỏi thử. N1 chạy xuống quầy lễ tân gặp một nam thanh niên (*không rõ lai lịch*) đang ngồi gần đó và hỏi: “*Có biết ai bỏ đồ không?*”, người thanh niên này đưa cho N1 số điện thoại. N1 điện thoại gặp một nam thanh niên nói: “*Có phải bỏ đồ không? qua phòng VIP 9 karaoke D2 gặp khách*”, rồi tắt máy đi lên phòng lại. Một lúc sau, có một

người thanh niên (không rõ lai lịch) đến gặp V và hỏi: “Anh lấy đồ gì?”. V trả lời: “Lấy kẹo với khay”. Nam thanh niên này hỏi tiếp: “Lấy bao nhiêu?”, V trả lời: “Anh có bốn triệu, lấy anh ba con kẹo, còn lại lấy khay”. Khoảng 15 phút sau, nam thanh niên này quay lại, mở cửa phòng gọi V, để gói giấy chứa ma túy trên thùng loa sát cửa ra vào và chỉ V bỏ tiền trên đó. V rút ra 4.000.000 đồng để trên thùng loa và lấy gói giấy chứa 03 viên ma túy kẹo hình lục giác màu xanh và 01 gói ma túy khay. V bỏ 03 viên ma túy kẹo ra làm đôi và để trên bàn rồi nói: “Ai muốn chơi gì thì chơi”. Tiếp đó, V nhờ N1 xào ma túy khay giúp V thì N1 đồng ý. N1 dùng bật lửa hơi nóng đĩa sứ rồi đổ một ít ma túy khay lên đĩa, dùng thẻ nhựa cứng cà nhỏ ma túy khay ra, N1 để đĩa ma túy khay lên bàn để ai sử dụng thì sử dụng. Gói ni lông chứa số ma túy khay còn lại được N1 quấn gói giấy màu trắng bên ngoài rồi để lên mặt gương của tủ gỗ chứa thiết bị phát âm thanh sát cửa ra vào nhà vệ sinh. Khi có ma túy, cả nhóm bắt đầu chuyển từ hát karaoke sang mở nhạc sàn. Tại đây, Phan Phước V sử dụng nửa viên ma túy kẹo và 02 đường ma túy khay, Trần Công D1 sử dụng 01 đường ma túy khay và đưa cho Hệ Thị Hồng U nửa viên ma túy kẹo để sử dụng, Hoàng Ngọc T sử dụng 01 đường ma túy khay và bỏ nửa viên ma túy kẹo vào toilet, Trần Minh K sử dụng 01 đường ma túy khay, Nguyễn Văn T3 ngậm nửa viên ma túy kẹo nhả vào toilet, Trần Thị S sử dụng 02 đường ma túy khay, Trần Thị C3 sử dụng 02 đường ma túy khay, Hệ Thị Hồng U sử dụng nửa viên ma túy kẹo và 01 đường ma túy khay, Nguyễn Thị Kiều O sử dụng 01 đường ma túy khay, Trần Thị Uyên N1 sử dụng 01 đường ma túy khay. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc cả nhóm đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an huyện D bắt quả tang, thu giữ trên bàn có 01 (một) đĩa sứ màu trắng, bên trên đĩa sứ có chất rắn màu trắng dạng tinh thể nghi là chất ma túy (ký hiệu số 01), 01 (một) thẻ nhựa cứng đã bị bong tróc màu, 01 (một) ống hút được quấn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng; trên mặt gương của tủ gỗ chứa thiết bị phát âm thanh có 01 (một) túi ni lông màu trắng chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể nghi là chất ma túy (ký hiệu số 02) được quấn bên ngoài một gói giấy màu trắng và một điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 237/KL-C09C-Đ2 ngày 25/02/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong túi ni lông trong suốt, miệng túi có đường viền màu đỏ, ký hiệu 01 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine; khối lượng mẫu là 0,08 gam.

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong túi ni lông trong suốt, miệng túi có đường viền màu trắng, ký hiệu 02 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine; khối lượng mẫu là 1,09 gam.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phan Phước V, Trần Công D1, Hoàng Ngọc T, Trần Minh K và Trần Thị Uyên N1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Phước V 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang ngày 21/02/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Trần Minh K 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang ngày 21/02/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Trần Công D1 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang ngày 21/02/2022.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Uyên N1 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang ngày 21/02/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang ngày 21/02/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14 và 16/01/2023, các bị cáo Hoàng Ngọc T và Trần Minh K có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/02/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 08/QĐ-VKSQN đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam theo hướng không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Phước V, tăng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Phan Phước V, Trần Thị Uyên N1 và Trần Công D1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Ngọc T tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Hoàng Ngọc T. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Phước V và các đồng phạm về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật. Tuy nhiên khi quyết định áp dụng pháp luật, hình phạt đối với các bị cáo, cấp sơ thẩm đã vi phạm các nguyên tắc “*bình đẳng trước pháp luật*”, “*ng nghiêm trị người chủ mưu cầm đầu*” quy định tại các điểm b, c khoản 1 Điều 3 Bộ luật Hình sự và chưa thể hiện sự cá thể hóa trách nhiệm hình sự trong vụ án đồng phạm, cụ thể: Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” của các bị cáo cấu thành tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm, trong đó bị

cáo Phan Phước V giữ vai trò là người khởi xướng, cầm đầu; bị cáo Trần Thị Uyên N1 là người thực hành tích cực, tiếp nhận ý chí của V điện thoại cho người đến bán ma túy và xào ma túy để cùng sử dụng. Các bị cáo Trần Công D1, Hoàng Ngọc T và Trần Minh K là những người thống nhất góp tiền mua ma túy nên có vai trò ngang nhau nhưng bị cáo Trần Công D1 có nhân thân rất xấu, bị cáo Trần Minh K không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Minh K mức án 07 năm tù, đây là mức phạt tù khởi điểm của khung hình phạt nên đúng quy định của pháp luật; xử phạt bị cáo Trần Thị Uyên N1 03 năm 06 tháng tù là chưa đánh giá đúng vai trò của bị cáo trong vụ án; xử phạt bị cáo Trần Công D1 04 năm tù bằng mức phạt tù với bị cáo Hoàng Ngọc T có nhân thân tốt là không công bằng. Việc áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Phước V là người chủ mưu, có nhân thân xấu 05 năm 06 tháng là không đúng nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Phước V, tăng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Phan Phước V, Trần Thị Uyên N1 và Trần Công D1, cụ thể xử phạt bị cáo Phan Phước V mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, xử phạt các bị cáo Trần Thị Uyên N1 và Trần Công D1 mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Đối với kháng cáo của bị cáo Trần Anh K2, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Anh K2, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Anh K2, xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

Các bị cáo không tranh luận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Hoàng Ngọc T, Trần Minh K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 08/QĐ-VKSQN ngày 06/02/2023 đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Xét việc kháng cáo và kháng nghị trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333, 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam là hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Ngọc T rút toàn bộ kháng cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Hoàng Ngọc T. Phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân

huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam đối với bị cáo Hoàng Ngọc T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phan Phước V, Trần Công D1, Hoàng Ngọc T, Trần Minh K và Trần Thị Uyên N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết và xin được giảm nhẹ hình phạt.

[2.2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản tạm giữ tang vật, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/02/2022, tại phòng VIP 09 quán K3, thị trấn N, huyện D, các bị cáo Phan Phước V, Trần Công D1, Hoàng Ngọc T, Trần Minh K và Trần Thị Uyên N1 đã có hành vi tổ chức cho 05 người sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó bị cáo Phan Phước V là người khởi xướng việc chung tiền mua ma túy để cho nhiều người sử dụng. Bị cáo Trần Công D1, Trần Minh K, Hoàng Ngọc T đã thống nhất ý chí góp tiền cùng với bị cáo V để mua ma túy. Bị cáo Trần Thị Uyên N1 là người giúp sức điện thoại cho người bán ma túy giúp cho các bị cáo V, K, D1 và T. Sau đó các bị cáo đã dùng số ma túy mua được này để tổ chức cho Nguyễn Thị Mai P1, Trần Thị S, Nguyễn Thị Kiều O, Hệ Thị Hồng U và Nguyễn Văn T3 sử dụng trái phép ma túy. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam đã kết án các bị cáo Phan Phước V, Trần Công D1, Hoàng Ngọc T, Trần Minh K và Trần Thị Uyên N1 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Minh K, thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thay đổi lời khai, quanh co chối tội, không thừa nhận việc đồng ý góp tiền vào để mua ma túy cùng với Phan Phước V, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Minh K 07 năm tù, mức án khởi điểm của khung hình phạt là đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, nhận tội, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội thành khẩn khai báo*”, “*ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở để chấp nhận kháng cáo; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt theo hướng giảm một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự Nhà nước ta.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, thì thấy: Các bị cáo Phan Phước V, Trần Công D1, Trần Thị Uyên N1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với 01 tình tiết định khung tăng nặng “*đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017) và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đủ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo*”, “*ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Hơn nữa, gia đình các bị cáo Phan Phước V, Trần Công D1, Trần Thị Uyên N1 có công với cách mạng nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Tuy nhiên, đối với bị cáo Phan Phước V giữ vai trò là người khởi xướng, cầm đầu, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phan Phước V là người chủ mưu, có nhân thân xấu 05 năm 06 tháng tù là nhẹ, chưa phù hợp với tính chất, mức độ và vai trò của bị cáo trong vụ án, chưa đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam và đề nghị của Kiểm sát viên, sửa bản án sơ thẩm và tăng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Phan Phước V theo hướng tăng hình phạt và không áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Trần Thị Uyên N1 là người thực hành tích cực, tiếp nhận ý chí của bị cáo Phan Phước V điện thoại cho người đến bán ma túy và xào ma túy để cùng sử dụng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố là có căn cứ pháp luật. Nhưng qua xem xét vai trò thực hành tích cực của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Thị Uyên N1 03 năm 06 tháng tù là nhẹ, chưa phù hợp với tính chất, mức độ và vai trò của bị cáo trong vụ án, chưa đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam và đề nghị của Kiểm sát viên, sửa bản án sơ thẩm và tăng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Trần Thị Uyên N1.

Các bị cáo Trần Công D1, Hoàng Ngọc T và Trần Minh K là những người thống nhất góp tiền mua ma túy, có vai trò ngang nhau nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Trần Công D1 và Hoàng Ngọc T mỗi bị cáo 04 năm tù, việc quyết định hình phạt bị cáo Trần Công D1 bằng mức hình phạt bị cáo Hoàng Ngọc T là chưa phù hợp, chưa xem xét đánh giá đầy đủ về nhân thân của từng bị cáo.

Đối với nội dung kháng nghị xác định bị cáo Trần Công D1 có nhân thân rất xấu, còn bị cáo Hoàng Ngọc T có nhân thân tốt là chưa phù hợp. Bởi lẽ, bị cáo Hoàng Ngọc T cũng có nhân thân từng bị xử phạt vi phạm hành chính: Ngày 20/01/2020 bị Công an xã P, huyện P, tỉnh Quảng Nam xử lý vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “*Uống rượu, bia say gây mất trật tự công cộng*”. Hội đồng xét xử thấy rằng, về nhân thân cả hai bị cáo Trần Công D1 và T đều bị xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, bị cáo Trần Công D1 đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”, “*Cố ý gây thương tích*”, “*Đánh bạc*”,

“*Cố ý xâm hại sức khỏe của người khác*”, còn bị cáo Hoàng Ngọc T chỉ một lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Uống rượu, bia say gây mất trật tự công cộng*”, nên quyết định hình phạt tù đối với bị cáo Trần Công D1 cao hơn so với bị cáo Hoàng Ngọc T. Do vậy, có cơ sở chấp nhận nội dung kháng nghị về việc tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Trần Công D1.

[7] Về án phí: do bị cáo Hoàng Ngọc T rút đơn kháng cáo, kháng cáo của bị cáo Trần Minh K được chấp nhận và các bị cáo Phan Phước V, Trần Công D1, Trần Thị Uyên N1 bị kháng nghị nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[8] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Hoàng Ngọc T. Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2023/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam về phần hình phạt đối với bị cáo Hoàng Ngọc T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra bản án phúc thẩm (10/4/2023).

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh K và chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 08/QĐ-VKSQN ngày 06/02/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2023/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo **Phan Phước V 07 (B)** năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang ngày 21/02/2022.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo **Trần Minh K 06 (S1)** năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang ngày 21/02/2022.

Xử phạt bị cáo **Trần Công D1 05 (Năm)** năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang ngày 21/02/2022.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Uyên N1 05 (Năm)** năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang ngày 21/02/2022.

Các bị cáo Phan Phước V, Trần Công D1, Hoàng Ngọc T, Trần Minh K và Trần Thị Uyên N1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 10/4/2023).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Hình sự.

Đã ký

Nguyễn Quốc Thiện